

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư
xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ
THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG**

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;*
Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
Căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2023;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;
Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023;
Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;
Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;
Căn cứ Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2024;
Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;
Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở công Thương tỉnh An Giang;
Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Kiện toàn Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang;
Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-HĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 191/TTr-SCT ngày 15 tháng 5 năm 2025 và biểu quyết của các thành viên Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Sở Công Thương (Cơ quan Thường trực Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang) chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai, thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2021.

Trường hợp văn bản quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp dẫn chiếu áp dụng tại quy định này được sửa đổi, bổ sung bằng văn bản mới thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thành viên Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức cùng các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương (b/c);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh: Chủ tịch và các PCT (b/c);
- Thành viên HĐ theo Quyết định số 685/QĐ-UBND;
- VPUBND tỉnh: LĐVP và P.TH, P.NC, P.KTĐT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Văn Phước**

QUY ĐỊNH
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG
KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /QĐ-HĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Hội
đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chí đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đối với trường hợp việc lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp được thực hiện trong giai đoạn thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; bằng phương pháp chấm điểm theo quy định tại Điều 13 Nghị định 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là chủ đầu tư).
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Tiêu chí, phương pháp, thang điểm đánh giá tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư:

1.1. Năng lực, kinh nghiệm của đơn vị đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a) Tư cách hợp lệ của nhà đầu tư: Chủ đầu tư độc lập hoặc từng thành viên trong liên danh có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: Là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đang hoạt động; có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật; văn bản thỏa thuận liên danh giữa các thành viên (nếu nhà đầu tư là liên danh).

Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật; không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai hoặc có vi phạm quy định của pháp luật về đất đai nhưng đã chấp hành xong quyết định, bản án đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm đề nghị giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Việc xác định người sử dụng đất vi phạm quy định của pháp luật về đất đai áp dụng đối với tất cả các thửa đất đang sử dụng trên địa bàn cả nước (Nhà đầu tư có văn bản cam kết; Xác nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên

ơ sở thông tin, xác định tình trạng vi phạm quy định pháp luật về đất đai của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức nộp hồ sơ đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN); chịu mọi chi phí, rủi ro nếu không được chấp thuận.

b) Kinh nghiệm của nhà đầu tư:

- Đã làm chủ đầu tư hạ tầng (*Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng*) khu công nghiệp hoặc khu chế xuất hoặc khu công nghệ cao; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hoặc chủ đầu tư dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư hoặc hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khác như: Kiến trúc, xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, cảng, cấp thoát nước, điện, môi trường, ... và các nội dung khác có liên quan theo đúng quy định.

- Có tham gia hoặc trực tiếp làm nhà thầu thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật tại các khu công nghiệp hoặc khu chế xuất hoặc khu công nghệ cao hoặc cụm công nghiệp hoặc các dự án hạ tầng kỹ thuật khác: Kiến trúc, xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, khu đô thị, khu dân cư, cảng, cấp thoát nước, điện, môi trường, ... và các nội dung khác có liên quan theo đúng quy định.

Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập thì tiêu chí này được áp dụng cho thành viên liên danh.

c) Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý (*lãnh đạo*), cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý môi trường của chủ đầu tư tại thời điểm đăng ký đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp và được thể hiện:

- Đối với đội ngũ cán bộ quản lý (*lãnh đạo*): Có bộ máy lãnh đạo; năng lực được thể hiện qua bằng cấp; kinh nghiệm được thể hiện qua số năm công tác (*chứng minh bằng quyết định bổ nhiệm hoặc phân công nhiệm vụ*);

- Đối với cán bộ kỹ thuật: Số lượng đảm bảo tối thiểu 01 cán bộ có bằng cấp chuyên môn phù hợp với các công trình trong dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (*giao thông, kiến trúc, xây dựng dân dụng và công nghiệp, cấp thoát nước, điện, ...*); năng lực được thể hiện qua bằng cấp, chứng chỉ hành nghề (*đối với công tác về đầu tư xây dựng theo quy định*); kinh nghiệm được thể hiện qua số năm công tác (*chứng minh bằng bản kê khai năng lực của cá nhân có xác nhận của đơn vị đang sử dụng lao động, hợp đồng lao động, bằng cấp chuyên môn và chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân*).

- Đối với cán bộ quản lý môi trường: Số lượng đảm bảo tối thiểu 01 cán bộ có bằng cấp chuyên môn phù hợp; năng lực được thể hiện qua bằng cấp; kinh nghiệm được thể hiện qua số năm công tác (*chứng minh bằng bản kê khai năng lực của cá nhân có xác nhận của đơn vị đang sử dụng lao động, hợp đồng lao động, bằng cấp chuyên môn*).

Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập, thì tiêu chí này được áp dụng cho thành viên liên danh theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.2. Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật:

a) Có khái toán tổng mức chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp: Chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn (đầu tư xây dựng,...); chi phí khác; chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh và trượt giá.

b) Cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn chủ sở hữu: Nhà đầu tư có vốn thuộc sở hữu đảm bảo theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 9 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, cụ thể: Vốn chủ sở hữu không thấp hơn 20% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 ha, không thấp hơn 15% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha trở lên.

Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào báo cáo tài chính của nhà đầu tư 02 năm gần nhất theo quy định tại Khoản 1, Điều 6 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản, cụ thể: Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào báo cáo tài chính hoặc kết quả báo cáo đối với khoản mục vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán thực hiện trong năm.

Trường hợp không có kết quả báo cáo tài chính hoặc kết quả báo cáo đối với khoản mục vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán thực hiện trong năm thì dùng kết quả báo cáo tài chính hoặc kết quả báo cáo đối với khoản mục vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán của năm liền trước theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về kiểm toán, pháp luật về kế toán.

Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập thì vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định theo vốn điều lệ thực tế đã góp theo quy định của pháp luật.

Trường hợp tại cùng một thời điểm, nhà đầu tư tham gia nhiều dự án thì vốn chủ sở hữu phải đảm bảo đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư thực hiện cho tất cả các dự án theo quy định.

Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về sự chính xác của số liệu báo cáo tài chính đã được đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán với số liệu trong báo cáo tài chính doanh nghiệp đã gửi cơ quan thuế.

- Vốn huy động: Nhà đầu tư chứng minh khả năng huy động vốn thông qua văn bản cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ hoặc cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính hoặc nguồn vốn hợp pháp khác đối với phần nghĩa vụ tài chính còn lại (*ngoài vốn chủ sở hữu*) thuộc trách nhiệm huy động của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật để đảm bảo nguồn lực thực hiện dự án.

c) Có kế hoạch huy động vốn, bố trí vốn khả thi, phù hợp tiến độ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, bao gồm các nội dung về dự kiến nguồn vốn huy động, bố trí vốn theo tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

1.3. Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật:

a) Đáp ứng đầy đủ các nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định. Trong báo cáo phải làm rõ mục tiêu, tính chất, diện tích, địa điểm, phạm vi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; phân tích, lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật tối ưu; phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (*nếu có*); kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp; hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; đánh giá được khả năng đầu nối hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế hoặc quy hoạch được duyệt.

b) Tiến độ thực hiện dự án: Phải bao gồm thông tin chi tiết tiến độ thực hiện 04 giai đoạn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

1.4. Phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp:

- Phương án bảo vệ môi trường: Có nội dung đánh giá về hiện trạng môi trường và sơ bộ tác động môi trường của cụm công nghiệp sau khi đi vào hoạt động; dự báo những nguồn thải phát sinh, tác động môi trường của các ngành nghề thu hút vào cụm công nghiệp; khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực cụm công nghiệp; đề xuất công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, giải pháp khắc phục sự cố môi trường (nếu có).

- Phương án quản lý môi trường: Thông tin sơ bộ về nguồn lực của nhà đầu tư được sử dụng cho công tác bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động như kinh phí sử dụng cho từng hoạt động bảo vệ môi trường; bố trí nhân lực/bộ phận quản lý môi trường có trình độ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành có liên quan môi trường, hóa học, sinh học; kế hoạch tập huấn, phân công trách nhiệm cho các cán bộ tham gia thực hiện phương án bảo vệ môi trường; tính khả thi của phương án quản lý các công trình bảo vệ môi trường; xác định các nguồn thu và chi phí duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống các công trình bảo vệ môi trường.

2. Phương pháp chấm điểm theo các tiêu chí:

2.1. *Năng lực, kinh nghiệm đơn vị đề nghị làm chủ đầu tư (tối đa 30 điểm) với từng nội dung yêu cầu cụ thể như sau:*

a) Tư cách hợp lệ của nhà đầu tư:

- Nhà đầu tư có tư cách pháp lý hợp lệ: Đạt.

- Nhà đầu tư có tư cách pháp lý không hợp lệ: Không đạt, hồ sơ bị loại.

b) Kinh nghiệm của nhà đầu tư: Tối đa 15 điểm:

- Đã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ít nhất 01 khu công nghiệp hoặc 01 khu chế xuất, khu công nghệ cao hoặc cụm công nghiệp trở lên: 15 điểm;

- Đã làm chủ đầu tư xây dựng khu đô thị, khu dân cư hoặc hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khác như: Kiến trúc, xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, cảng, cấp thoát nước, điện, môi trường, ...: 10 điểm.

- Đã tham gia với tư cách nhà thầu (*độc lập hoặc liên danh*) hoặc trực tiếp thi công khu đô thị, khu dân cư hoặc hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khác như: Kiến trúc, xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, cảng, cấp thoát nước, điện, môi trường, ... ít nhất 01 công trình: 7,5 điểm.

- Đối với mở rộng cụm công nghiệp:

+ Nếu Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đó đề xuất làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phần mở rộng sẽ được tính kinh nghiệm tối đa 15 điểm.

+ Các nhà đầu tư khác: Kinh nghiệm được tính như thành lập mới cụm công nghiệp.

c) Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý môi trường của nhà đầu tư: Tối đa 15 điểm:

- Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý: Tối đa 06 điểm;
- + Kinh nghiệm từ 05 năm trở lên: 06 điểm;
- + Kinh nghiệm từ 03 năm đến dưới 05 năm: 04 điểm;
- + Kinh nghiệm dưới 03 năm: 3 điểm.
- Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ kỹ thuật: Tối đa 06 điểm.
- + Kinh nghiệm từ 05 năm trở lên: 06 điểm;
- + Kinh nghiệm từ 03 năm đến dưới 05 năm: 04 điểm;
- + Kinh nghiệm dưới 03 năm: Tối đa 03 điểm.
- Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý môi trường: Tối đa 03 điểm.
- + Kinh nghiệm từ 05 năm trở lên: 03 điểm;
- + Kinh nghiệm từ 03 năm đến dưới 05 năm: 02 điểm;
- + Kinh nghiệm dưới 03 năm: Tối đa 1,5 điểm.

2.2. *Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 40 điểm) với từng nội dung yêu cầu cụ thể như sau:*

a) Khái toán tổng mức chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp: Tối đa 05 điểm, cụ thể:

- Có đề xuất tổng mức chi phí đầu tư, chi tiết, đầy đủ chi phí từng hạng mục thực hiện dự án: Chi phí xây dựng; chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí khác và chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh và trượt giá phù hợp với tiêu chuẩn, định mức: 05 điểm.

- Có đề xuất tổng mức chi phí đầu tư nhưng không thể hiện đủ và chi tiết chi phí từng hạng mục thực hiện dự án: Chi phí xây dựng; chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí thuê đất, chi phí khác và chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh và trượt giá: 2,5 điểm.

b) Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Tối đa 30 điểm. Cụ thể:

- Nhà đầu tư có vốn chủ sở hữu đảm bảo theo quy định và chỉ sử dụng nguồn vốn từ chủ sở hữu để thực hiện dự án: Tối đa 30 điểm.

- Vốn chủ sở hữu: Tối đa 15 điểm.

+ Vốn chủ sở hữu nhà đầu tư phải chứng minh 30% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 ha; 25% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha trở lên: 15 điểm;

+ Vốn chủ sở hữu nhà đầu tư phải chứng minh 25% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 ha; 20% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha trở lên: 10 điểm;

+ Vốn chủ sở hữu nhà đầu tư phải chứng minh bằng 20% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 ha; 15% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha trở lên: 7,5 điểm.

- Vốn huy động: Có bằng chứng xác nhận được hỗ trợ tài chính của công ty mẹ hoặc cam kết hỗ trợ, bảo lãnh tài chính của tổ chức tài chính để thực hiện dự án: Tối đa 15 điểm, cụ thể:

- + Từ 70% - 75% tổng mức đầu tư: 15 điểm;
- + Từ 75% - 80% tổng mức đầu tư: 10 điểm;
- + Từ 80 - 85% tổng mức đầu tư: 7,5 điểm.

c) Kế hoạch huy động vốn, bố trí theo tiến độ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp: Tối đa 05 điểm.

- Có kế hoạch cụ thể, rõ ràng theo tiến độ đầu tư: 05 điểm;
- Có kế hoạch nhưng chưa cụ thể, rõ ràng theo tiến độ đầu tư: 2,5 điểm.

2.3. Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Tối đa 15 điểm, cụ thể như sau:

a) Đáp ứng đầy đủ các nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định. Trong báo cáo phải làm rõ mục tiêu, tính chất, diện tích, địa điểm, phạm vi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; phân tích, lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật tối ưu; phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp; hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; đánh giá được khả năng đầu nối hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp phù hợp quy hoạch của tỉnh: Tối đa 10 điểm. Cụ thể:

- Đúng, đủ nội dung; phân tích logic, rõ ràng: 10 điểm;
- Đúng, đủ nội dung; phân tích sơ sài: 08 điểm;
- Dủ nội dung nhưng chưa đúng; phân tích sơ sài: 05 điểm.

b) Tiến độ thực hiện dự án: Tối đa 5 điểm, cụ thể:

- Có đề xuất thông tin chi tiết tiến độ thực hiện 04 giai đoạn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định và phù hợp với quy mô, tính chất của dự án; có giải pháp rút ngắn tiến độ thực hiện: 05 điểm;

- Có đề xuất thông tin chi tiết tiến độ thực hiện 04 giai đoạn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định và phù hợp với quy mô, tính chất của dự án nhưng không có giải pháp rút ngắn tiến độ thực hiện: 2,5 điểm.

2.4. Phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp: Tối đa 15 điểm, cụ thể như sau:

a) Phương án bảo vệ môi trường: Tối đa 10 điểm.

- Có đầy đủ các nội dung, phân tích kỹ lưỡng: 10 điểm;
- Có đầy đủ nội dung, phân tích sơ sài: 8 điểm;
- Không đầy đủ các nội dung, phân tích sơ sài: 05 điểm.

b) Phương án quản lý môi trường: Tối đa 5 điểm.

- Có thể hiện đầy đủ, chi tiết, rõ ràng các nội dung của phương án: 05 điểm;

- Có thể hiện đầy đủ nhưng chưa chi tiết, rõ ràng các nội dung của phương án: 4 điểm.

- Không thể hiện đầy đủ, chưa chi tiết rõ ràng các nội dung của phương án: 2,5 điểm.

3. Thang điểm đánh giá các tiêu chí cụ thể

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Hồ sơ minh chứng
I	Năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư	30		15	
1	Tư cách hợp lệ của nhà đầu tư				
a	Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật.	Đạt			Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật
	Không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật.	Không đạt; hồ sơ bị loại			
b	Không đang trong quá trình giải thể.	Đạt			Kết quả tra cứu trên hệ thống
	Đang trong quá trình giải thể.	Không đạt; hồ sơ bị loại			
c	Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai hoặc có vi phạm quy định của pháp luật về đất đai nhưng đã chấp hành xong quyết định, bản án đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm đề nghị giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Việc xác định người sử dụng đất vi phạm quy định của pháp luật về đất đai áp dụng đối với tất cả các thửa đất đang sử dụng trên địa bàn cả nước.	Đạt			Cam kết của nhà đầu tư <i>Xác nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở thông tin, xác định tình trạng vi phạm quy định pháp luật về đất đai của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức nộp hồ sơ đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN</i>
	Vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với tất cả các thửa đất đang sử dụng trên địa bàn cả nước.	Không đạt; hồ sơ bị loại			
2	Kinh nghiệm của nhà đầu tư	15		7,5	
	Đã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ít nhất 01 khu công nghiệp hoặc 01 khu chế xuất, khu công nghệ cao hoặc cụm công nghiệp trở lên.		15		Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy đăng ký kinh doanh; Quyết định chủ trương đầu tư, các tài

					<i>liệu khác liên quan việc triển khai dự án: Phê duyệt dự án đầu tư, hợp đồng thi công, Biên bản nghiệm thu, ...</i>
	Đã làm chủ đầu tư xây dựng khu đô thị, khu dân cư hoặc hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khác như: Kiến trúc, xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, cảng, cấp thoát nước, điện, môi trường, ...		10		<i>Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy đăng ký kinh doanh; Quyết định chủ trương đầu tư, các tài liệu khác liên quan việc triển khai dự án: Phê duyệt dự án đầu tư, hợp đồng thi công, Biên bản nghiệm thu, ...</i>
	Đã tham gia với tư cách nhà thầu (<i>độc lập hoặc liên danh</i>) hoặc trực tiếp thi công khu đô thị, khu dân cư hoặc hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khác như: Kiến trúc, xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, cảng, cấp thoát nước, điện, môi trường, ... ít nhất 01 trình.		7,5		<i>Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy đăng ký kinh doanh; Quyết định chủ trương đầu tư, các tài liệu khác liên quan việc triển khai dự án: Phê duyệt dự án đầu tư, hợp đồng thi công, Biên bản nghiệm thu, ...</i>
3	Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý môi trường của nhà đầu tư	15		7,5	
a	Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý.	6		3	Thực hiện theo yêu cầu tại gạch đầu dòng thứ nhất, điểm c, khoản 1.1 Điều 3
	Kinh nghiệm từ 05 năm trở lên.		6		
	Kinh nghiệm từ 03 năm đến dưới 05 năm.		4		
	Kinh nghiệm dưới 03 năm.		3		
b	Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ kỹ thuật	6		3	Thực hiện theo yêu cầu tại gạch đầu dòng thứ hai, điểm c, khoản 1.1 Điều 3
	Kinh nghiệm từ 05 năm trở lên.		6		
	Kinh nghiệm từ 03 năm đến dưới 05 năm.		4		
	Kinh nghiệm dưới 03 năm.		3		
c	Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý môi trường.	3		1,5	Thực hiện theo yêu cầu tại gạch đầu dòng thứ hai, điểm c, khoản 1.1 Điều 3

	Kinh nghiệm từ 05 năm trở lên.		3		
	Kinh nghiệm từ 03 năm đến dưới 05 năm.		2		
	Kinh nghiệm dưới 03 năm.		1,5		
II	Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	40		20	
1	Có khái toán tổng mức chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.	5		2,5	Dự toán tổng chi phí
	Có đề xuất tổng mức chi phí đầu tư, chi tiết, đầy đủ chi phí từng hạng mục thực hiện dự án: Chi phí xây dựng; chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí khác và chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh và trượt giá phù hợp với tiêu chuẩn, định mức.		5		
	Có đề xuất tổng mức chi phí đầu tư nhưng không thể hiện đủ và chi tiết chi phí từng hạng mục thực hiện dự án: Chi phí xây dựng; chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí thuê đất, chi phí khác và chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh và trượt giá.		2,5		
2	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư	30		15	
	Nhà đầu tư có vốn chủ sở hữu đảm bảo theo quy định và chỉ sử dụng nguồn vốn từ chủ sở hữu để thực hiện dự án.	30			Thực hiện theo yêu cầu gạch đầu dòng thứ nhất của điểm b, khoản 1.2 Điều 3
a	Vốn thuộc sở hữu của chủ đầu tư	15		7,5	
	Vốn chủ sở hữu nhà đầu tư phải chứng minh 30% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 ha; trên 25% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha trở lên.		15		
	Vốn chủ sở hữu nhà đầu tư phải chứng minh 25% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 ha; 20% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha trở lên.		10		
	Vốn chủ sở hữu nhà đầu tư phải chứng minh <i>bằng 20% tổng vốn đầu tư</i> đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 ha; 15% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha trở lên.		7,5		

b	Vốn huy động: Có bằng chứng xác nhận được hỗ trợ tài chính của công ty mẹ hoặc cam kết hỗ trợ, bảo lãnh tài chính của tổ chức tài chính để thực hiện dự án.	15		7,5	Xác nhận hỗ trợ tài chính của cty mẹ hoặc văn bản cung cấp tài chính của các tổ chức tài chính hoặc cam kết hỗ trợ từ các nguồn vốn hợp pháp khác để đảm bảo đủ vốn đầu tư thực hiện dự án
	Từ 70% - 75% tổng mức đầu tư.		15		
	Từ 75% - 80% tổng mức đầu tư.		10		
	Từ 80 - 85% tổng mức đầu tư.		7,5		
3	Kế hoạch huy động vốn, bố trí theo tiến độ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp	5		2,5	Kế hoạch huy động vốn, bố trí vốn khả thi, phù hợp tiến độ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp
	Có kế hoạch cụ thể, rõ ràng theo tiến độ đầu tư.		5		
	Có kế hoạch nhưng chưa cụ thể, rõ ràng theo tiến độ đầu tư.		2,5		
III	Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	15		7,5	
1	Đáp ứng đầy đủ các nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định. Trong báo cáo phải làm rõ mục tiêu, tính chất, diện tích, địa điểm, phạm vi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; phân tích, lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật tối ưu; phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); thời hạn, tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực (nhân lực, máy móc, thiết bị, ...); kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp; hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; đánh giá được khả năng đầu nối hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp phù hợp quy hoạch của tỉnh.	10		5	Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định
	Đúng, đủ nội dung; phân tích logic, rõ ràng.		10		
	Đúng, đủ nội dung; phân tích sơ sài.		8		

	Đủ nội dung nhưng chưa đúng; phân tích sơ sai.		5		
2	Tiến độ thực hiện dự án	5		2,5	Bảng đề xuất tiến độ thực hiện
	Có đề xuất thông tin chi tiết tiến độ thực hiện 04 giai đoạn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định và phù hợp với quy mô, tính chất của dự án; có giải pháp rút ngắn tiến độ thực hiện.		5		
	Có đề xuất thông tin chi tiết tiến độ thực hiện 04 giai đoạn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định và phù hợp với quy mô, tính chất của dự án nhưng không có giải pháp rút ngắn tiến độ thực hiện.		2,5		
IV	Phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp cụm công nghiệp	15		7,5	
1	Phương án bảo vệ môi trường	10		5	Phương án bảo vệ môi trường theo yêu cầu tại gạch đầu dòng thứ nhất, khoản 1.4, Điều 3
	Có đầy đủ các nội dung, phân tích kỹ lưỡng.		10		
	Có đầy đủ nội dung, phân tích sơ sai		8		
	Không đầy đủ các nội dung, phân tích sơ sai		5		
2	Phương án quản lý môi trường	5		2,5	Phương án quản lý môi trường theo yêu cầu tại gạch đầu dòng thứ hai, khoản 1.4, Điều 3
	Có thể hiện đầy đủ, chi tiết, rõ ràng các nội dung của phương án.		5		
	Có thể hiện đầy đủ nhưng chưa chi tiết, rõ ràng các nội dung của phương án.		4		
	Không thể hiện đầy đủ, chưa chi tiết rõ ràng các nội dung của phương án.		2,5		

Điều 4. Phương thức lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các trường hợp xử lý trong quá trình lựa chọn:

1. Chủ đầu tư được lựa chọn: Là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư kinh doanh xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có kết quả tổng số điểm trung bình của toàn thể thành viên hội đồng từ 50 trở lên (không có điểm liệt) và từng tiêu chí phải đạt điểm tối thiểu trở lên được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại quyết định thành lập, mở rộng cụm công

nghiệp; quyết định điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Xác nhận người sử dụng đất vi phạm quy định của pháp luật về đất đai:

Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Sở Công Thương gửi thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức nộp hồ sơ đăng ký đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đến Sở Nông nghiệp và Môi trường An Giang để đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trên địa bàn cả nước phối hợp cung cấp thông tin, xác định tình trạng vi phạm quy định pháp luật về đất đai của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức nộp hồ sơ đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Thời hạn để Sở Nông nghiệp và Môi trường An Giang lấy ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trên địa bàn cả nước về tình trạng vi phạm quy định pháp luật về đất đai là 05 ngày làm việc. Đến hết thời hạn nêu trên, địa phương nào không có ý kiến thì xem như doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức nộp hồ sơ đăng ký không vi phạm pháp luật về đất đai tại địa phương đó. Sở Nông nghiệp và Môi trường An Giang sẽ gửi thông tin đến Sở Công Thương tổng hợp làm cơ sở để chấm điểm, đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.

3. Các trường hợp xử lý:

- Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì giao cho nhà đầu tư có số điểm cao nhất;

- Trường hợp, có từ 02 (hai) nhà đầu tư có số điểm cao nhất bằng nhau và từ 50 điểm trở lên thì Chủ tịch Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đề xuất lựa chọn 01 nhà đầu tư làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên lựa chọn sau: (1) Có điểm trung bình về Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cao hơn; (2) Có điểm trung bình về Năng lực, kinh nghiệm cao hơn; (3) Có điểm trung bình về Phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp cao hơn.

Nếu nguyên tắc thứ tự ưu tiên lựa chọn nêu trên vẫn cùng có số điểm bằng nhau thì Hội đồng biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín, nhà đầu tư có số phiếu của thành viên Hội đồng nhiều hơn sẽ được chọn; trường hợp số phiếu bằng nhau thì nhà đầu tư được chọn là nhà đầu tư có phiếu của Chủ tịch Hội đồng./.

PHỤ LỤC
MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM

UBND TỈNH AN GIANG
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN
CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG
KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM

1. Thông tin thành viên

- Họ và tên:.....
- Cơ quan:.....
- Chức vụ:.....

2. Thông tin dự án

- Tên cụm công nghiệp:.....
- Diện tích:.....
- Địa điểm:.....
- Tên nhà đầu tư đăng ký làm chủ đầu tư:.....
-

3. Kết quả đánh giá:

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Điểm chấm của TV Hội đồng
I	Năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư	30		15	
1	Tư cách hợp lệ của nhà đầu tư				
a	Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật.	Đạt			
	Không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật.	Không đạt; hồ sơ bị loại			
b	Không đang trong quá trình giải thể.	Đạt			
	Đang trong quá trình giải thể.	Không đạt; hồ sơ bị loại			
c	Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai hoặc có vi phạm quy định của pháp luật về đất đai nhưng đã chấp hành xong quyết định, bản án đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm đề nghị giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	Đạt			

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Điểm chấm của TV Hội đồng
	Việc xác định người sử dụng đất vi phạm quy định của pháp luật về đất đai áp dụng đối với tất cả các thửa đất đang sử dụng trên địa bàn cả nước.				
	Vi phạm quy định của pháp luật về đất đai Vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với tất cả các thửa đất đang sử dụng trên địa bàn cả nước.	Không đạt; hồ sơ bị loại			
2	Kinh nghiệm của nhà đầu tư	15		7,5	
	Đã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ít nhất 01 khu công nghiệp hoặc 01 khu chế xuất, khu công nghệ cao hoặc cụm công nghiệp trở lên.		15		
	Đã làm chủ đầu tư xây dựng khu đô thị, khu dân cư hoặc hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khác như: Kiến trúc, xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, cảng, cấp thoát nước, điện, môi trường, ...		10		
	Đã tham gia với tư cách nhà thầu (<i>độc lập hoặc liên danh</i>) hoặc trực tiếp thi công khu đô thị, khu dân cư hoặc hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khác như: Kiến trúc, xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, cảng, cấp thoát nước, điện, môi trường, ... ít nhất 01 trình.		7,5		
3	Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý môi trường của nhà đầu tư	15		7,5	
a	Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý.	6		3	
	Kinh nghiệm từ 05 năm trở lên.		6		
	Kinh nghiệm từ 03 năm đến dưới 05 năm.		4		
	Kinh nghiệm dưới 03 năm.		3		
b	Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ kỹ thuật.	6		3	
	Kinh nghiệm từ 05 năm trở lên.		6		
	Kinh nghiệm từ 03 năm đến dưới 05 năm.		4		
	Kinh nghiệm dưới 03 năm.		3		
c	Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán	3		1,5	

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Điểm chấm của TV Hội đồng
	bộ quản lý môi trường.				
	Kinh nghiệm từ 05 năm trở lên		3		
	Kinh nghiệm từ 03 năm đến dưới 05 năm		2		
	Kinh nghiệm dưới 03 năm		1,5		
II	Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	40		20	
1	Có khái toán tổng mức chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp	5		2,5	
	Có đề xuất tổng mức chi phí đầu tư, chi tiết, đầy đủ chi phí từng hạng mục thực hiện dự án: Chi phí xây dựng; chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí khác và chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh và trượt giá phù hợp với tiêu chuẩn, định mức.		5		
	Có đề xuất tổng mức chi phí đầu tư, nhưng không thể hiện đầy đủ và chi tiết chi phí từng hạng mục thực hiện dự án: Chi phí xây dựng; chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí khác và chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh và trượt giá phù hợp với tiêu chuẩn, định mức.		2,5		
2	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư	30		15	
	Nhà đầu tư có vốn chủ sở hữu đảm bảo theo quy định và chỉ sử dụng nguồn vốn từ chủ sở hữu để thực hiện dự án.	30			
a	Vốn thuộc sở hữu của chủ đầu tư	15		7,5	
	Vốn chủ sở hữu nhà đầu tư phải chứng minh 30% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 ha; trên 25% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha trở lên.		15		
	Vốn chủ sở hữu nhà đầu tư phải chứng minh 25% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 ha; 20% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha trở lên.		10		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Điểm chấm của TV Hội đồng
	Vốn chủ sở hữu nhà đầu tư phải chứng minh bằng 20% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 ha; 15% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha trở lên.		7,5		
b	Vốn huy động: Có bằng chứng xác nhận được hỗ trợ tài chính của công ty mẹ hoặc cam kết hỗ trợ, bảo lãnh tài chính của tổ chức tài chính để thực hiện dự án.	15		7,5	
	Từ 70% - 75% tổng mức đầu tư.		15		
	Từ 75% - 80% tổng mức đầu tư.		10		
	Từ 80 - 85% tổng mức đầu tư.		7,5		
3	Kế hoạch huy động vốn, bố trí vốn theo tiến độ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp	5		2,5	
	Có kế hoạch cụ thể, rõ theo tiến độ đầu tư		5		
	Có kế hoạch nhưng chưa cụ thể, rõ ràng theo tiến độ đầu tư.		2,5		
III	Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	15		7,5	
1	Đáp ứng đầy đủ các nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định. Trong báo cáo phải làm rõ mục tiêu, tính chất, diện tích, địa điểm, phạm vi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; phân tích, lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật tối ưu; phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); thời hạn, tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực (nhân lực, máy móc, thiết bị, ...); kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp; hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; đánh giá được khả năng dẫn dắt hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp phù hợp quy hoạch của tỉnh	10		5	
	Đúng, đủ nội dung; phân tích logic, rõ ràng.		10		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu	Điểm chấm của TV Hội đồng
	Đúng, đủ nội dung; phân tích sơ sài.		8		
	Đủ nội dung nhưng chưa đúng; phân tích sơ sài.		5		
2	Tiến độ thực hiện dự án	5		2,5	
	Có đề xuất thông tin chi tiết tiến độ thực hiện 04 giai đoạn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định và phù hợp với quy mô, tính chất của dự án; có giải pháp rút ngắn tiến độ thực hiện		5		
	Có đề xuất thông tin chi tiết tiến độ thực hiện 04 giai đoạn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định và phù hợp với quy mô, tính chất của dự án nhưng không có giải pháp rút ngắn tiến độ thực hiện		2,5		
IV	Phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp cụm công nghiệp	15		7,5	
1	Phương án bảo vệ môi trường	10		5	
	Có đầy đủ các nội dung; phân tích kỹ lưỡng		10		
	Có đầy đủ các nội dung; phân tích sơ sài		8		
	Không đầy đủ các nội dung; phân tích sơ sài		5		
2	Phương án quản lý môi trường	5		2,5	
	Có thể hiện đầy đủ, chi tiết, rõ ràng các nội dung của phương án		5		
	Có thể hiện đầy đủ nhưng chưa chi tiết, rõ ràng các nội dung của phương án		4		
	Không thể hiện đầy đủ, chưa chi tiết rõ ràng các nội dung của phương án.		2,5		
Tổng cộng					

An Giang, ngày tháng năm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)